TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG** Số: 38/2017/QĐST- DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Di Linh, ngày 21 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số 49, Thôn 4, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: ông K’ Đ và bà Ka D.

Địa chỉ số 116, Thôn 5B, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông K’ Đ và bà Ka D có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Xuân T 150kg Cà phê Rôbusta nhân khô, độ ẩm 15%, tạp chất 1% và số tiền 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Vợ chồng ông K’ Đ và bà Ka D phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng xét miễn toàn bộ án phí cho vợ chồng ông K’ Đ và bà Ka D do thuộc diện hộ nghèo theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Xuân T số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2015/0004280 ngày 27 tháng 3 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Hoàn